

Số: 04/2024/QĐST-DS

An Lão, ngày 06 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v tuyên bố một người là đã chết

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Vũ Trọng Đạt.

Thư ký phiên họp: Bà Vũ Thị Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên họp: Ông Trần Công Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 69/2023/TLST-DS ngày 22 tháng 11 năm 2023 về việc yêu cầu tuyên bố một người là đã chết theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 356/2024/QĐST-VDS ngày 18 tháng 4 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:** Anh Trần Văn D, nơi cư trú: Thôn B, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Trần Thị T, nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

2. Chị Trần Thị M, nơi cư trú: Thôn H, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

3. Anh Trần Huân Đ, nơi cư trú: Khối 7, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của anh Trần Huân Đ: Anh Trần Văn D, nơi cư trú: Thôn B, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; là người đại diện theo ủy quyền của anh Đ (Văn bản ủy quyền ngày 22 tháng 4 năm 2024); vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu, trong quá trình giải quyết việc dân sự và tại phiên họp, người yêu cầu giải quyết việc dân sự là anh Trần Văn D trình bày:

Bố anh là ông Trần Văn Đ (tên gọi khác là Trần Văn T), chết năm 2018. Mẹ anh là bà Ninh Thị Q, sinh năm 1958. Ông Đ và bà Q có 04 người con gồm: Trần Thị

T, Trần Thị M, Trần Huân Đ và anh (Trần Văn D). Bà Q không có chồng, con khác. Bố, mẹ bà Q đều đã chết. Trước đây, ông Đ và bà Q chung sống tại xã Tiên Động, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, rồi chuyển về sinh sống tại Thôn B, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng. Khi anh còn nhỏ, bà Q đã bỏ nhà đi. Sau này, anh được biết bà Q bỏ nhà đi khoảng từ tháng 3 năm 1993. Trước khi đi, bà Q không cho ai biết là đi đâu. Từ đó đến nay, bà Q không về nhà. Bản thân ông Đ khi còn sống, người thân thích và hàng xóm của bà Q cũng không biết bà Q ở đâu, không có bất kỳ thông tin gì về bà Q. Anh cùng gia đình đã tìm kiếm bà Q nhiều lần nhưng đến nay vẫn không tìm được.

Vì bà Q đã biệt tích nhiều năm, để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của anh và các chị, em ruột của anh, anh đề nghị Tòa án giải quyết tuyên bố bà Q là đã chết theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, anh không có yêu cầu nào khác.

Trong quá trình giải quyết việc dân sự, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Trần Thị T, chị Trần Thị M và anh Trần Huân Đ khai thống nhất với nội dung anh Trần Văn D đã trình bày, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh D, ngoài ra không có yêu cầu và ý kiến khác.

Tài liệu, chứng cứ Tòa án thu thập được xác định: Bà Q có chồng là ông Đ (tên gọi khác là T). Ông Đ và bà Q có 04 người con là chị T, chị M, anh D và anh Đ. Bố, mẹ bà Q và ông Đ đều đã chết. Bà Q bỏ nhà đi từ khoảng tháng 3 năm 1993 cho đến nay không về. Nơi cư trú cuối cùng của bà Q là Thôn B, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng. Gia đình bà Q đã đi tìm kiếm bà Q nhiều lần nhưng không có kết quả. Cho đến nay, không ai biết bà Q đang ở đâu. Tòa án ra quyết định thông báo tìm kiếm thông tin của bà Q theo quy định tại Điều 392 của Bộ luật Tố tụng dân sự; ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên là ngày 15 tháng 12 năm 2023; đã quá 04 tháng nhưng không có tin tức xác thực bà Q còn sống.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp: Trong quá trình thụ lý, giải quyết việc dân sự, Thẩm phán, Thư ký tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; đề nghị Tòa án áp dụng khoản 1 Điều 68, điểm d khoản 1 Điều 71, Điều 72 của Bộ luật Dân sự; Điều 391 và Điều 393 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, chấp nhận yêu cầu của anh D, tuyên bố bà Q là đã chết từ ngày 01-4-1993. Quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của bà Q được giải quyết như đối với người đã chết; quan hệ tài sản tài sản của bà Q được giải quyết như đối với người đã chết. Quan hệ tài sản của bà Q được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của bà Q được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế. Buộc anh D phải chịu lệ phí sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện An Lão nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết việc dân sự*: Anh Trần Văn D yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Ninh Thị Q là đã chết. Nơi cư trú cuối cùng của bà Q là: Thôn B, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng. Theo khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

[2] *Về sự vắng mặt của đương sự*: Tại phiên họp, các đương sự vắng mặt nhưng có đơn xin vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành phiên họp theo quy định tại khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Xét yêu cầu của anh D*: Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự xác định bà Q bỏ nhà đi từ tháng 3 năm 1993 cho đến nay không có tin tức gì. Do không có căn cứ xác định chính xác ngày biết được tin tức cuối cùng của bà Q nên theo khoản 1 Điều 68 và điểm d khoản 1 Điều 71 của Bộ luật Dân sự thì ngày biết được tin tức cuối cùng của bà Q được xác định là ngày đầu tiên của tháng tiếp theo tháng có tin tức cuối cùng, tức là ngày 01 tháng 4 năm 1993. Tòa án đã ra quyết định thông báo tìm kiếm thông tin của bà Q, đã quá 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên (ngày 15 tháng 12 năm 2023) nhưng vẫn không có tin tức về bà Q. Bà Q đã biệt tích 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống nên có đủ cơ sở để Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh D, tuyên bố bà Q là đã chết theo quy định tại điểm d khoản 1 và khoản 2 Điều 71 của Bộ luật Dân sự và Điều 393 của Bộ luật Tố tụng dân sự; xác định ngày chết của bà Q là sau 05 năm, kể từ ngày 01 tháng 4 năm 1993.

[4] *Hậu quả pháp lý của việc tuyên bố bà Q là đã chết*: Theo quy định tại Điều 72 của Bộ luật Dân sự, khi Quyết định này có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của bà Q được giải quyết như đối với người đã chết. Quan hệ tài sản tài sản của bà Q được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của bà Q được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

[5] *Về lệ phí*: Anh D phải chịu lệ phí sơ thẩm theo khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[6] *Về chi phí tố tụng*: Anh D đã nộp chi phí đăng, phát thông báo tìm kiếm đối với bà Q nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết về chi phí tố tụng này nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[7] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự đều vắng mặt tại phiên họp nên có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết theo Điều 371 và khoản 1 Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 68, điểm d khoản 1 và khoản 2 Điều 71, Điều 72 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 367, Điều 371 và khoản 1 Điều 372 và Điều 393 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

- Chấp nhận yêu cầu của anh Trần Văn D, tuyên bố bà Ninh Thị Q, sinh năm 1958; nơi cư trú cuối cùng: Thôn B, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng là đã chết. Ngày chết của bà Ninh Thị Q là ngày 01 tháng 4 năm 1998.

Khi Quyết định này có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của bà Ninh Thị Q được giải quyết như đối với người đã chết. Quan hệ tài sản tài sản của bà Ninh Thị Q được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của bà Ninh Thị Q được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Trần Văn D phải chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005957 ngày 22 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng; anh Trần Văn D đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Anh Trần Văn D, chị Trần Thị T, chị Trần Thị M và anh Trần Huân Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- UBND xã Quốc Tuấn, huyện An Lão;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, HCTP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Vũ Trọng Đạt